

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2025

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thành Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ An Quân và ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 190/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971.

- Bị đơn: Ông Lê Văn V, sinh năm 1971.

Đều ĐKKHKT và cư trú: Thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bà H có mặt, ông V vắng mặt có đề nghị xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên toà, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương ngày 27/02/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Ông V thường xuyên uống rượu say xỉn, chửi bới xúc phạm lăng mạ bà. Đã nhiều lần vợ chồng xảy ra xô xát phải có sự can thiệp của chính quyền địa phương; mâu thuẫn vợ chồng âm ỉ thời gian dài nhưng nghĩ vì các con nên bà cố gắng cam chịu cho đến nay. Tình trạng kéo dài ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý và công việc của các thành viên trong gia đình, thậm chí bà còn lo sợ về tính mạng

không đảm bảo. Đến nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông V.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Lê Thị Ph sinh ngày 30/9/1991, Lê Thị Ng sinh ngày 15/5/1997, Lê H Nam sinh ngày 18/8/2007. Con Lê Thị Ph và Lê Thị Ng đã thành niên bà không yêu cầu tòa án giải quyết, bà đề nghị được nuôi con H Nam đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có tài sản chung là đồ dùng sinh hoạt gia đình và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất tại thửa số 262, 263, tờ bản đồ 2, địa chỉ: Thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O0005770, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1239 QSDĐ/NS-TK do UBND huyện Tứ Kỳ cấp ngày 22/10/2002 đứng tên ông Lê Văn V. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H có đề nghị Tòa án tiến hành thẩm định, đo đạc nhà và đất để vợ chồng bà làm căn cứ tạm thời ngăn chia chỗ ở để sống ly thân, mọi chi phí thẩm định bà tự nguyện chịu cả. Đến nay bà chỉ đề nghị giải quyết về ly hôn và con chung; tài sản chung, nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ông Lê Văn V trình bày: Về điều kiện và thời gian kết hôn của vợ chồng như bà H trình bày là hoàn toàn đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra xô xát, cãi nhau. Bà H thường nói những lời đay nghiến, tri triết, mạt sát coi thường ông. Ông thừa nhận bản thân nhiều lần trong lúc nóng giận đã không kiềm chế được và chửi bới xúc phạm bà H nhưng sau đó ông lại thôi. Thực tế vợ chồng ông đã ly thân từ lâu, không còn quan hệ tình cảm với nhau. Nay bà H làm đơn ly hôn ông không đồng ý bởi trước kia bố đẻ ông đã ly hôn vợ, con gái lớn của ông cũng ly hôn chồng, ông không muốn tiếp tục những sự việc không tốt về gia đình. Do sức khỏe không tốt nên ông xin vắng mặt tại phiên tòa, ông chỉ ly thân với bà H chứ không muốn ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như bà H trình bày là đúng. Bà H xin được nuôi con Lê H Nam đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con chung. Ông nhất trí.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng có tài sản chung là đồ dùng sinh hoạt gia đình và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất tại thửa số 262, 263, tờ bản đồ 2, địa chỉ: Thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O0005770, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1239 QSDĐ/NS-TK do UBND huyện Tứ Kỳ cấp ngày 22/10/2002 đứng tên ông. Hiện tại vợ chồng ông đã ngăn đôi nhà mục đích để sống ly thân không liên quan đến nhau, sau đó sẽ tự thỏa thuận về tài sản sau, không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị của các con bà H, ông V trình bày: Quá trình chung sống ông V, bà H hay đánh cãi chửi nhau, nguyên nhân là do ông V thường hay say rượu nên xô xát với bà H. Các con đều đề nghị tòa án giải quyết ly hôn để giải

thoát cho bà H. Con chung Lê H Nam có nguyện vọng được ở với bà H đến khi thành niên.

Xác minh tại trường thôn Ngọc Lặc thể hiện: Ông V và bà H kết hôn hợp pháp có đăng ký tại UBND xã Ngọc Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã xô xát, nhiều lần chính quyền địa phương vào can thiệp. Ông V đã nhiều lần hứa cải sửa bản thân nhưng không có kết quả. Nay bà H xin ly hôn nếu tòa án hòa giải không thành thì giải quyết theo quy định của pháp luật để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Tại phiên toà: Nguyên đơn, vẫn giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Lê Văn V. Về con chung: Giao bà H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con Lê H Nam đến khi thành niên, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con, bị đơn cư trú tại thành phố Hải Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn V được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Sơn ngày 27/02/2003 đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông V thường xuyên say rượu nên chửi bới xúc phạm xô xát với bà H. Ngược lại bà H có những lời nói đay nghiến, tri triết, mặt sát, coi thường ông V; vợ chồng đã ly thân nhiều năm nay, và hiện tại đã ngăn đôi nhà ăn ở sinh hoạt riêng để tránh va chạm với nhau. Hai bên gia đình và chính quyền địa

phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Điều đó khẳng định: Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ điều 56 Luật HNGĐ, HĐXX xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Lê Văn V.

2.2. *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị Ph sinh ngày 30/9/1991, Lê Thị Ng sinh ngày 15/5/1997, Lê H Nam sinh ngày 18/8/2007. Hai con lớn đã trưởng thành, tự lập; bà H xin được nuôi con H Nam, ông V nhất trí, con cũng có nguyện vọng ở với bà H. Căn cứ điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình HĐXX giao con H Nam cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Tài sản chung, nợ chung, công sức chung*: Bà H, ông V không yêu cầu Toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

2.4. *Án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Xử bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Lê Văn V.

2. *Về con chung*: Giao con chung Lê H Nam sinh ngày 18/8/2007 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0001242 ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự (nguyên đơn, bị đơn);
- UBND xã Ngọc Sơn để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH số 75 ngày 16/7/2003
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thành Hưng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Hưng